

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:13/2022/HSST

Ngày: 06/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Vĩnh Hạnh

2. Ông Nguyễn Việt Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC A (tên gọi khác: T), giới tính: nam; sinh ngày 09/9/1993, tại Cần Thơ.

HKTT: số A7/4 đường số 7, khu dân cư T, khu vực T, phường T, Quận C, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 11/12;

Con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1962 (sống) và bà Châu Thị H, sinh năm 1966 (sống); bị cáo có 01 người anh sinh năm 1986. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: ngày 15/3/2019 bị Tòa án nhân dân Thành phố cần Thơ xử phạt 03 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 06/2019/HS-ST, bị cáo chấp xong hình phạt tù vào ngày 03/02/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/03/2012, bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Điều 133 BLHS năm 1999 (Bản án số 24/2012 ngày 12&13/3/2012).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam vào ngày 15/12/2021 tại Nhà tạm giữ Công an quận B. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Đăng Kh**, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: A7/4 đường số 7, khu dân cư T, khu vực T, phường T, quận C, Thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 15/12/2021, Nguyễn Đức A có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã gọi điện thoại liên hệ với một người tên Phong (không rõ nhân thân, lai lịch), sau đó bị cáo lái xe mô tô biển kiểm soát 65B2-668.18 đến khách sạn Đông Nghi ở khu Cồn Khương (khu vực 3, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ) để gặp Phong mua 03 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đi đến khu dân cư P12, thuộc khu vực Bình Phó B, phường Long Tuyền để tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B phối hợp cùng Công an phường Long Tuyền, quận B, Thành phố Cần Thơ kiểm tra và bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 03 gói nilong không màu hàn kín có nẹp miệng bên trong chứa tinh thể không màu (nghi là ma túy đá);
- 01 điện thoại di động (đã qua sử dụng) hiệu Redmi màu đen kèm sim số 0907350939 đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô hiệu HONDA loại xe Vario 150 màu trắng, biển kiểm soát 65B2-668.18 đã qua sử dụng;
- 01 túi da màu nâu có dòng chữ PoLo đã qua sử dụng;
- 01 quẹt ga đã qua sử dụng;

Tại kết luận giám định số 03/KLGD-PC09 ngày 21/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: tinh thể không màu trong ba gói nilong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,9363gam;

Đối với người thanh niên tên Phong bán ma túy cho bị cáo Đức A do không đủ thông tin để xác định đầy đủ họ tên, địa chỉ cư trú nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận B tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Đối với xe mô tô hiệu HONDA loại xe Vario 150 màu trắng, biển kiểm soát 65B2-668.18 đã qua sử dụng qua xác minh chủ sở hữu là anh ruột của bị cáo tên

Nguyễn Đăng Kh. Việc bị cáo điều khiển xe để đi mua ma túy thì anh Kh không biết nên không xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận bản thân có sử dụng ma túy từ năm 2016 nhưng không liên tục và 03 gói tinh thể không màu (nghĩ là ma túy đá) bị công an thu giữ là của bị cáo cất giấu trong người nhằm mục đích tìm nơi sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT - VKSBT ngày 07 tháng 03 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Nguyễn Đức A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a,c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như đã nêu trong Cáo trạng. Sau khi phân tích về nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau: áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý theo quy định của pháp luật.

Phía bị cáo: Thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trong Cáo trạng, không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được xem xét mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Kh yêu cầu được nhận lại xe gắn máy hiệu Honda Vario 150, biển số 65B2-668.18.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với kết luận điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác đã chứng minh được vào trưa ngày 15/12/2021, tại khu dân cư P12, thuộc khu vực Bình Phó B, phường Long Xuyên, quận B, thành phố Cần Thơ, Nguyễn Đức A đã có hành vi cất giấu trong người 03 gói nilong không màu hàn kín có nẹp miệng, bên trong chứa tinh thể không màu. Kết luận giám định số 03/KLGD-PC09 ngày 21/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ đã xác định 03 gói nilong nêu trên là ma túy, loại

Methamphetamine, khối lượng 1,9363gam. Do vậy, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã từng có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 06/2019/HS-ST ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, lần phạm tội này bị cáo phải bị truy tố thêm tình tiết định khung tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là *“Đã bị kết án về tội này....chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”* Điều này cho thấy Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Từ ma túy mà rất nhiều các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác đã nảy sinh. Vì vậy mà Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền, cảnh tỉnh về loại tội phạm này bằng nhiều hình thức. Bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhưng vẫn không biết cải sửa bản thân. Do vậy, lần phạm tội này cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, để bị cáo có điều kiện cải tạo, tu dưỡng bản thân, sống biết đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Gói niêm phong số 03/KLGD-PC09 ngày 21/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Cần Thơ, khối lượng còn lại sau giám định: 1,8848 gam là 4,8910 gam, là chất cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại xe Vario 150 màu trắng, biển kiểm soát 65B2-668.18 xác định được là của anh Nguyễn Đăng Kh. Việc bị cáo điều khiển xe để đi mua ma túy thì anh Kh không biết nên trả lại cho anh Kh là phù hợp.

Điện thoại đi động hiệu Redmi là điện thoại bị cáo đã dùng để liên lạc giao dịch ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Sim số 0907350939 kèm theo điện thoại và 01 que ga không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Nguyễn Đức A (T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm a,c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Đức A: 03 năm tù.**

- Thời hạn phạt tù tính từ ngày 15/12/2021.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- Gói niêm phong số 03/KLGD-PC09 ngày 21/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Cần Thơ, khối lượng còn lại sau giám định: 1,8848 gam.

- 01 quẹt ga đã qua sử dụng;

- 01 sim số 0907350939 đã qua sử dụng;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động (đã qua sử dụng) hiệu Redmi màu đen, model M2101K7AG, số Imei 1: 868824050409089.

Trả lại cho bị cáo: 01 túi da màu nâu có dòng chữ PoLo đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Nguyễn Đăng Kh: 01 xe mô tô hiệu HONDA loại xe Vario 150 màu trắng, biển kiểm soát 65B2-668.18 đã qua sử dụng, số khung MH1KF412XMK198427, số máy KF41E2202534.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tgg;
- VKSND Q. B;
- Cq CSĐT Công an Q. B;
- Cq THAHS Công an Q. B;
- Chi cục THADS Q. B;
- TAND. Tp Cần Thơ;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ